

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI
BẢNG TÌNH AN - KIỂM CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN HÀNG NGÀY
Thứ ba, ngày 20 tháng 5 năm 2025

I - Mũi tên

- 1 Công bằng
- 2 Tôn trọng dân
- 3 Giữ gìn văn hóa
- 4 Cảnh sát người dân
- 5 Sửa chữa nước Ba vì vị dân (9/5m)

II - Số lượng

Số TT	Khối lượng hàng hóa	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Khối lượng 1-2	Suất	264	22.500	5.940.000	
2	Khối lượng 3-4-5	Suất	358	23.000	8.234.000	
	Cộng	Suất	622		14.174.000	
Số TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	
1	Tôm biển (95-115 con/kg)	kg	32	223.650	7.156.800	
2	Thịt nạc vai	Kg	9	185.800	1.672.200	
3	Rau ngót	kg	8	35.000	280.000	
4	Giá đỗ	kg	32	17.000	544.000	
5	Hành tươi	kg	1	40.000	40.000	
6	Hành khô	kg	1	65.000	65.000	
7	Gừng	kg	1	50.000	50.000	
8	Củ sắn	kg	1	30.000	30.000	
9	Muối hạt	kg	3	6.000	18.000	
10	Gạo tẻ thơm loại 1	Kg	57	21.500	1.225.500	
11	Dầu ăn Nếpuyn 5 lít	can	1	350.000	350.000	
12	Dầu ăn Nếpuyn 2 lít	can	1	140.000	140.000	
13	Mì chính Ajinomoto (búi 454 kg)	gói	1	42.000	42.000	
14	Nước mắm Cù Hải (1 lít chai nhựa)	chai	1	36.400	36.400	
15	Hạt nêm Knor (túi 900g)	gói	1	75.000	75.000	
16	Bột canh Hải châu 200gr	Gói	4	6.000	24.000	
17	Sữa chua uống Ba vì vị dâu (30gram)	kg	622	3.900	2.425.800	
	Cộng				14.174.700	

- 1 Dư hôm trước chuyển sang1.935
- 2 Số thu14.174.000
- 3 Tổng được chi (3= 1+2)14.175.935
- 4 Số đã chi trong ngày14.174.700
- 5 Dư (5=3-4)1.235

Kế toán



Nguyễn Thị Thảo

Phó HT phụ trách Bán trú



Nguyễn Thị Chính

Hiệu trưởng



Hiệu trưởng
Nguyễn Thị Chính